

Số: **2097** /QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **21** tháng 12 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của Mobifone tại Hà Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 04 tháng 12 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 1226/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Nam đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 32/2012/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển viễn thông quốc gia đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 14/2013/TT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại địa phương;

Quyết định số 125/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Hà Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 135/TTr-STTTT ngày 16 tháng 12 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của Mobifone tại Hà Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 với nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của Mobifone tại Hà Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

2. Chủ đầu tư: Trung tâm mạng lưới Mobifone miền Bắc - Tổng Công ty Viễn thông Mobifone.

II. NHIỆM VỤ QUY HOẠCH

- Đánh giá được hiện trạng về năng lực, quy mô hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của Mobifone trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

- Xây dựng và định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của Mobifone tại Hà Nam phù hợp với Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Hà Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, theo định hướng chiến lược của Tổng Công ty Viễn thông Mobifone; phù hợp với điều kiện phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng; đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh.

III. MỤC TIÊU QUY HOẠCH

- Xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh có độ bao phủ rộng khắp, dung lượng lớn, tốc độ cao, cung cấp đa dịch vụ, chất lượng tốt, giá cước hợp lý, đáp ứng mọi nhu cầu của người sử dụng.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động của tỉnh đã đề ra. Tạo điều kiện để doanh nghiệp chủ động phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn tỉnh.

- Định hướng phát triển, đề ra các lĩnh vực, dự án cần ưu tiên đầu tư.

IV. QUY HOẠCH HẠ TẦNG KỸ THUẬT VIỄN THÔNG THỤ ĐỘNG CỦA MOBIFONE TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM ĐẾN NĂM 2020

1. Các chỉ tiêu viễn thông

- Phủ sóng thông tin di động đến 100% khu vực dân cư. Cụ thể: Phủ sóng 2G, 3G tới 100% khu dân cư; phủ sóng 4G tới 80% khu dân cư.

- Tỷ lệ sử dụng chung cơ sở hạ tầng mạng di động đạt khoảng 67 %.

- Đạt tỷ lệ 15% dân số sử dụng mạng di động Mobifone; 10 thuê bao Internet băng rộng di động/100 dân.

2. Công trình viễn thông quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia

a) Tuyến truyền dẫn viễn thông dùng riêng

- Xây dựng 02 tuyến truyền dẫn liên tỉnh theo trục Bắc Nam qua tỉnh Hà Nam: Cáp theo đường sắt (Hà Nội-Hà Nam, Hà Nam-Nam Định, Nam Định-Ninh Bình); Cáp chôn dọc theo đường Quốc lộ (Ninh Bình-Hà Nam-Hà Nội).

- Xây dựng mạng kiên cố (hệ thống cáp truyền dẫn, hệ thống trạm thu phát sóng) kết nối dữ liệu các cơ quan, ban, ngành từ cấp tỉnh tới cấp phường/xã đảm bảo thông suốt trong mọi tình huống.

b) Tuyến truyền dẫn viễn thông liên tỉnh

- Xây dựng tuyến truyền dẫn dự phòng, đảm bảo an toàn khi thiên tai, sự cố xảy ra.

- Nâng cấp dung lượng các tuyến truyền dẫn viễn thông liên tỉnh; đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ băng thông rộng trong tương lai.

- Nâng cấp, bảo vệ hạ tầng công trình các tuyến truyền dẫn viễn thông liên tỉnh.

3. Mạng truyền dẫn

a) Kết nối mạng Backbone chính

Xây dựng cáp quang dọc theo các tuyến đường Quốc lộ, điện lực, đường sắt, đường tỉnh lộ. Đảm bảo mạng đường trục phải có từ 03 tuyến cáp quang trở lên để đảm bảo an toàn mạng lưới, trong đó tối thiểu có một tuyến cáp ngầm.

b) Mạng Metro

Áp dụng công nghệ IP/MPLS đồng nhất sẵn sàng cung cấp dịch vụ L3 cho các thiết bị đến phân lớp AGG tại các tỉnh trọng điểm vùng đặc biệt, vùng 1 và vùng 2.

Đảm bảo độ trễ cho các dịch vụ tốc độ cao là tối thiểu nhất.

Thi công cáp quang theo phương thức đi ngầm dưới cống bê hoặc treo trên cột điện lực.

Việc triển khai cáp quang sẽ trải qua 02 giai đoạn chính:

- Giai đoạn 2016 - 2017: Tập trung vào khu vực thành phố Phủ Lý và các thị trấn; cấu hình chủ yếu phân lớp AGG là các RING nhằm giảm thiểu số lượng cáp quang cần triển khai.

- Giai đoạn 2018 – 2020: Triển khai diện rộng trên toàn tỉnh, cấu hình cho phân lớp AGG sẽ chuyển thành Dual Home nhằm nâng cao năng lực xử lý và băng thông qua từng node.

4. Cột ăng ten

a) Cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động

Hạ tầng dùng chung:

- Giai đoạn đến năm 2017: quy hoạch 10 vị trí.

- Giai đoạn 2018 - 2020: quy hoạch 50 vị trí.

Hạ tầng dùng riêng:

- Đến năm 2017: quy hoạch 08 vị trí.

- Giai đoạn 2018 - 2020: quy hoạch 06 vị trí.

Hạ tầng phát triển mạng lưới ứng dụng công nghệ mới (4G):

- Đến năm 2017: quy hoạch 05 vị trí.

- Giai đoạn 2018 - 2020: quy hoạch 23 vị trí.

b) Chuyển đổi, sắp xếp lại hệ thống cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động

Chuyển đổi sắp xếp lại hệ thống cột ăng ten thu phát sóng thông tin di động tuân thủ theo Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tỉnh Hà Nam đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, đảm bảo mỹ quan đô thị.

V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2030

1. Chỉ tiêu phát triển

- Đến năm 2030, tỷ lệ dân số sử dụng điện thoại di động Mobifone đạt trên 20% dân số; tỷ lệ dân số sử dụng Internet băng rộng di động của Mobifone đạt khoảng 20% dân số.

- Tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng cột ăng ten trạm thu, phát sóng thông tin di động của Mobifone Hà Nam đạt khoảng 70%.

2. Mạng cáp viễn thông

Phát triển mạng cáp viễn thông theo hướng cáp quang hóa, ngầm hóa: Xây dựng hạ tầng công bề cáp ngầm hóa mạng ngoại vi trên diện rộng tại khu vực đô thị; cáp quang hóa mạng cáp viễn thông, đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ băng rộng của người dân.

3. Mạng viễn thông không dây

- Phát triển hạ tầng cột ăng ten mạng thông tin di động trên địa bàn tỉnh ứng dụng các công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại (công nghệ 4G, công nghệ truy nhập băng rộng...).

- Phát triển hệ thống ăng ten thông tin di động theo công nghệ đa tần: Một ăng ten có thể thu phát trên nhiều dải tần khác nhau, nhằm giúp doanh nghiệp sử dụng chung hạ tầng, tiết kiệm chi phí (nhiều doanh nghiệp cùng sử dụng chung hạ tầng một ăng ten, mỗi doanh nghiệp thu phát trên một băng tần khác nhau).

- Phát triển mạnh hạ tầng cột ăng ten mạng thông tin di động ngụy trang: Cột ăng ten có kích thước và quy mô nhỏ gọn, thân thiện môi trường, ngụy trang ẩn vào các công trình kiến trúc và cảnh quan xung quanh, đảm bảo mỹ quan đô thị.

VII. NHU CẦU VỀ VỐN ĐẦU TƯ, NGUỒN VỐN

Tổng vốn đầu tư: **73.250 triệu đồng.**

Nguồn vốn đầu tư: Tổng Công ty Viễn thông Mobifone.

(Danh mục các dự án đầu tư trong phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, giám sát thực hiện quy hoạch của doanh nghiệp. Căn cứ vào tình hình phát triển của địa phương, sự phát triển của công nghệ, nhu cầu xã hội, kịp thời đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh để điều chỉnh quy hoạch của doanh nghiệp cho phù hợp.

2. Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông giám sát thực hiện quy hoạch.

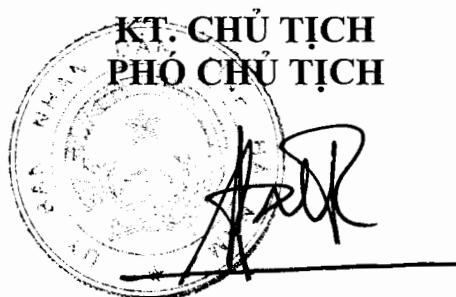
3. Trung tâm mạng lưới Mobifone miền Bắc - Tổng Công ty Viễn thông Mobifone xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện theo quy hoạch. Tích cực, chủ động phối hợp với các doanh nghiệp khác xây dựng và sử dụng chung hạ tầng, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông khi triển khai xây dựng và sử dụng chung cơ sở hạ tầng; phản ánh các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện đồng thời kiến nghị, đề xuất giải quyết hoặc hỗ trợ tháo gỡ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

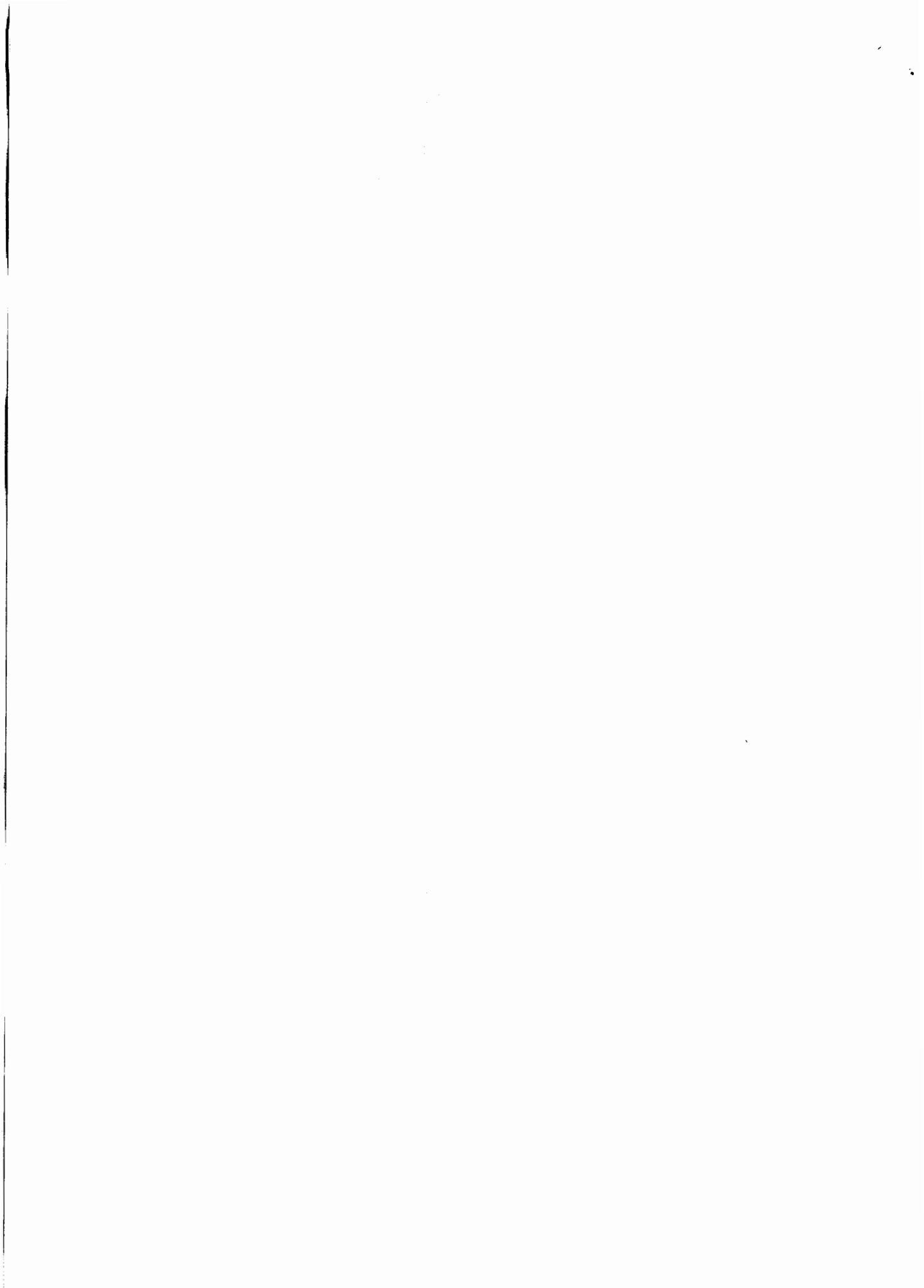
Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm mạng lưới Mobifone miền Bắc; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- TTTU, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- VPUB: LĐVP(3), GT-XD (2), TH;
- Lưu: VT, TH(D).



Vũ Đại Thắng




Phụ lục
Danh mục các dự án và nhu cầu vốn đầu tư
 (Ban hành kèm theo Quyết định số: **2097** /QĐ-UBND ngày **21**/12/2016
 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Dự án	Năm 2017		Giai đoạn 2018 - 2020		Tổng nhu cầu vốn đầu tư
		Doanh nghiệp	Ngân sách	Doanh nghiệp	Ngân sách	
1	Công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc phòng	8.650	0	0	0	8.650
2	Mạng truyền dẫn	5.000	0	11.000	0	16.000
3	Cột ăng ten					
a	Hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng dùng chung	6.000	0	30.000	0	36.000
b	Hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng dùng riêng	2.400	0	1.800	0	4.200
c	Hạ tầng cột ăng ten thu phát sóng công nghệ mới	1.500	0	6.900	0	8.400
	Tổng	23.550	0	49.700	0	73.250

